

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ ..352032000.....
NGÀY CẤP ..24/4/2012.....

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 352 032 000

Chứng nhận lần đầu: ngày 24 tháng 4 năm 2012

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế Hoạt động Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư và hồ sơ kèm theo do Bà Ông [redacted], Ông [redacted], Ông [redacted] và Ông [redacted] nộp ngày 19/4/2012,

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chứng nhận:

I. BÀ [redacted]

Ngày sinh: [redacted]

Hộ chiếu số: [redacted]

Quốc tịch: Malaysia

Ngày cấp: 17/12/2007

Nơi cấp: Pelabuhan Kelang, Malaysia.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
41200 Klang, Selangor, West Malaysia.
Chỗ ở hiện nay: Số , 41200 Klang,
Selangor, West Malaysia.

2. ÔNG

Ngày sinh: Quốc tịch: Malaysia
Hộ chiếu số: Ngày cấp: 02/11/2010
Nơi cấp: Pelabuhan Kelang, Malaysia.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
41200 Klang, Selangor, West Malaysia.
Chỗ ở hiện nay: Số 41200 Klang,
Selangor, West Malaysia.

3. ÔNG

Ngày sinh: Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: Ngày cấp: 26/8/2004
Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện nay: Số , quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh.

4. ÔNG

Ngày sinh: Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: Ngày cấp: 24/01/2002
Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

5. ÔNG

Ngày sinh: Quốc tịch: Malaysia
Hộ chiếu số: Ngày cấp: 18/01/2010
Nơi cấp: Melaka, Malaysia.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Abong, 84000, Muar, Johor, Malaysia.
Chỗ ở hiện nay: , 84000,
Muar, Johor, Malaysia.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:

1. Tên Doanh nghiệp:

CÔNG TY CP

Tên tiếng Anh:

JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:

JSC

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô , Khu Công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 01 | Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. | 1080 |
| 02 | Chăn nuôi heo và gia súc (đầu tư và hợp tác chăn nuôi heo và gia súc với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước). | 0145 |
| 03 | Chăn nuôi gia cầm (đầu tư và hợp tác chăn nuôi gia cầm với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước). | 0146 |

5. Vốn điều lệ: 37.800.000.000 đồng tương đương 1.800.000 USD (tính theo tỷ giá hối đoái 1 USD = 21.000 đồng).

- Tổng số cổ phần : 3.780.000 (ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.
- Số cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua: 3.780.000 cổ phần.
- Số cổ phần đăng ký chào bán: Không.

- Vốn Điều lệ được các cổ đông sáng lập góp vốn bằng tiền mặt trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Cụ thể như sau:

| STT | Cổ đông sáng lập | Số cổ phần | Giá trị (triệu đồng) | Giá trị (USD) | Tỷ lệ góp vốn (%) |
|-------------------|------------------|------------------|----------------------|------------------|-------------------|
| 01 | Bà [redacted] | 1.323.000 | 13.230 | 630.000 | 35 |
| 02 | Ông [redacted] | 982.800 | 9.828 | 468.000 | 26 |
| 03 | Ông [redacted] | 756.000 | 7.560 | 360.000 | 20 |
| 04 | Ông [redacted] | 529.200 | 5.292 | 252.000 | 14 |
| 05 | Ông [redacted] | 189.000 | 1.890 | 90.000 | 5 |
| Tổng cộng: | | 3.780.000 | 37.800 | 1.800.000 | 100 |

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: **Ông**
Chức vụ: **Tổng Giám đốc** Ngày sinh:
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
CMND số: ----- Ngày cấp: **24/01/2002**
Nơi cấp: **Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: _____, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: Sản xuất chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Quy mô công suất: 500.000 tấn sản phẩm/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Lô _____, Khu Công nghiệp Nhơn Hội (Khu A),
Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Diện tích đất sử dụng: 40.095 m² (sẽ chuẩn xác khi làm thủ tục thuê đất).

4. Tổng vốn đầu tư: 126.000.000.000 đồng (tương đương 6.000.000 USD).

- Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 37.800.000.000 đồng (tương đương
1.800.000 triệu USD), cụ thể:

| STT | Cổ đông sáng lập | Vốn góp (USD) | Tỷ lệ góp vốn (%) |
|-------------------|------------------|------------------|-------------------|
| 01 | Bà | 630.000 | 35 |
| 02 | Ông | 468.000 | 26 |
| 03 | Ông | 360.000 | 20 |
| 04 | Ông | 252.000 | 14 |
| 05 | Ông | 90.000 | 5 |
| Tổng cộng: | | 1.800.000 | 100 |

- Loại vốn: tiền mặt.

- Tiến độ góp vốn: Hoàn thành góp vốn trong vòng 03 tháng (90 ngày) kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư.

5. Thời hạn hoạt động của Dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án: tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

| STT | Công việc | Thời gian bắt đầu | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-------------------|----------------------|
| 01 | Hoàn tất thủ tục thuê đất. | Tháng thứ 1 | Tháng thứ 2 |
| 02 | Tuyển dụng và đào tạo lao động. | Tháng thứ 1 | Tháng thứ 4 |
| 03 | Khởi công xây dựng. | Tháng thứ 2 | |
| | - Xây dựng khu vực nhà điều hành, văn phòng làm việc. | Tháng thứ 2 | Tháng thứ 4 |
| | - Xây dựng công trình phụ trợ: nhà kho, trung tâm điều khiển điện, khu vực hỗ trợ hỗn hợp, nhà bảo vệ, nhà nghỉ công nhân, nhà ăn, nhà để xe. | Tháng thứ 4 | Tháng thứ 9 |
| | - Xây dựng khu vực nhà xưởng sản xuất, chế biến thức ăn. | Tháng thứ 4 | Tháng thứ 7 |
| | Hoàn thành việc xây dựng. | Tháng thứ 9 | |
| 04 | Lắp đặt máy móc thiết bị. | Tháng thứ 10 | Tháng thứ 11 |
| 05 | Đi vào hoạt động chính thức. | Tháng thứ 11 | |

7. Các ưu đãi đối với dự án:

a. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định tại Điểm 6 và Điểm 8, Điều 12, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu.

b. Được áp dụng mức thuế suất Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

c. Được giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động của dự án có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài).

d. Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

8. Triển khai thực hiện dự án:

Nhà Đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện Dự án Đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Giấy Chứng nhận Đầu tư, tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Đầu tư.

Điều 3. Giấy Chứng nhận Đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]

Man Ngọc Lý

